

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 96/2021/HS-ST
Ngày 21 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Lan Hương; Bà Mai Thị Hiền

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nhâm Đình Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Ông Trịnh Ngọc Thạch - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (Đường B2, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 92/2021/TLST- HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nông Văn V** - Sinh ngày 16/6/1993 tại thành phố Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (không xác định được bố đẻ), con bà Nông Thị L; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai bắt tạm giam từ ngày 20/5/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. “Có mặt”

2. Họ và tên: **Nông Văn N** - Sinh ngày 26/5/1975 tại thành phố Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn S (Đã chết) và bà Vàng Thị T; Bị cáo chưa có vợ, chưa có con.

Tiền án: 01 tiền án. Bản án số 47/2012/HSST ngày 18/9/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt Nông Văn N 08 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 04/10/2018, đến nay chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam theo lệnh tạm giam của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai kể từ ngày 13/7/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. “Có mặt”

3. Bị hại: Anh Chảo Khé T - Nơi cư trú: Thôn P, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai. “Vắng mặt”

4. Người có quyền lợi N vụ liên quan: Anh Ngô Xuân B - Nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22/4/2021, Nông Văn V và Nông Văn N đi qua đường liên xã thuộc thôn Phìn Hồ, xã Tả Phời, thành phố Lào Cai thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển kiểm soát 24B2-481.56 của anh Chảo Khé T để ở lề đường không có người trông coi nên V đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. Nông Văn V nói với Nông Văn N là “Cháu lấy chiếc xe để đi lại”, N đồng ý và đứng cách chiếc xe khoảng 40 mét làm nhiệm vụ cảnh giới, V tiến lại gần chiếc xe dùng tay phải giật đứt dây cầu chì xe rồi đầu cho nổ máy xe. Sau khi trộm cắp được chiếc xe V điều khiển xe mô tô trộm cắp được đi trước, N điều khiển xe mô tô còn lại đi sau lên nhà người quen tại thị xã Sa Pa chơi, trên đường đi Nông Văn V dừng xe tháo biển kiểm soát và vứt dọc đường. Đến khoảng giữa tháng 6/2021, Nông Văn N đi chiếc xe trộm cắp được đến nhà ông Phạm Văn C (sinh năm 1969 ở thôn B, xã G, huyện Bảo T, tỉnh Lào Cai) chơi, tại đây N đã bán chiếc xe mô tô cho anh Ngô Xuân B với giá 2.000.000 đồng, số tiền này Nông Văn N tiêu xài cá nhân hết. Ngày 29/4/2021 Nông Văn V và Nông Văn N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thôn Nậm Trà, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng khởi tố bị can về hành vi trộm cắp tài sản. Hiện Nông Văn V và Nông Văn N bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Ngày 08/7/2021 anh Ngô Xuân B biết chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B2 - 481.56 mua của Nông Văn N là tài sản do N trộm cắp mà có nên đã mang chiếc xe đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai giao nộp để xử lý theo quy định.

Tại kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐG ngày 09/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Lào Cai kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ANP trị giá 13.000.000 đồng

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 96/CT-VKS-TPLC ngày 01/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố các bị cáo Nông Văn V, Nông Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ thực hiện hành vi của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm khoản 1 điều 173; Điều 17; Điều 58; Điểm điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nông Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo với mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo;

Áp dụng khoản 1 điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nông Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo với mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.;

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét. Buộc bị cáo Nông Văn N phải bồi thường cho anh Ngô Xuân B số tiền 2.000.000 đồng.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi N vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22/4/2021, Nông Văn V và Nông Văn N đi qua đường liên xã thuộc thôn Phìn Hồ, xã Tả Phời, thành phố Lào Cai thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển kiểm soát 24B2-481.56 của anh Chảo Khé T để ở lề đường không có người trông coi nên V đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. Nông Văn V nói với Nông Văn N là “Cháu lấy chiếc xe để đi lại”, N đồng ý và đứng cách chiếc xe khoảng 40 mét làm nhiệm vụ cảnh giới, V tiến lại gần chiếc xe dùng tay phải giật đứt dây cầu chì xe rồi đầu cho nổ máy xe V điều khiển xe mô tô đi, các bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi lại, đến tháng 6/2021, Nông Văn N đã bán chiếc xe mô tô cho anh Ngô Xuân B với giá 2.000.000 đồng, số tiền này Nông Văn N tiêu xài cá nhân hết.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đã cùng nhau trộm cắp chiếc mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE trị giá 13.000.000 đồng. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nông Văn V và Nông Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo, đối với bị cáo Nông Văn V là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện tội phạm nên bị cáo Nông Văn V là người giữ vai trò chính trong vụ án; đối với bị cáo Nông Văn N là người sau khi được Nông Văn V rủ lầy trộm cắp chiếc xe, Nông Văn N đồng ý và cảnh giới để để Nông Văn V thực hiện việc trộm cắp vì vậy Nông Văn N phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò sau bị cáo Nông Văn V.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do đó cần cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1, điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nông Văn V lần phạm tội này là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã đầu thú khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nông Văn N trước khi thực hiện hành vi phạm tội đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo Nông Văn N được xác định là tái phạm, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, các bị cáo là người lao động tự do, không có việc làm ổn định, không có thu nhập gì. Vì vậy Hội đồng xét xử định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử các bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù. Xét thấy các bị cáo trộm cắp tài sản có trị giá là 13.000.000 đồng, bị cáo V được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ, bị cáo N có vai trò sau bị cáo V, được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ, nên xét xử các bị cáo dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường gì, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu Nông Văn N phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng đã bỏ ra mua chiếc xe. Xét yêu cầu của anh B là có

căn cứ chấp nhận buộc Nông Văn N phải bồi thường cho anh B số tiền 2.000.000 đồng

[8] Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã thu giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B2 - 481.56 anh Ngô Xuân B giao nộp trả lại cho anh Chảo Khế T là đúng quy định.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điều 17; Điều 58; Điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nông Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Phạt bị cáo Nông Văn V 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/5/2021

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điều 17; Điều 58; Điểm h, s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nông Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Phạt bị cáo Nông Văn N 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 13/7/2021

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự: Buộc Nông Văn N phải bồi thường cho anh Ngô Xuân B số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)

3. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nông Văn V và bị cáo Nông Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nông Văn N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi N vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- Cơ quanĐT Công an TP;
- Cơ quan THA HS;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại, NLQ
- T.H.A DS;
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Lanh